

Hà Nội, ngày 05 tháng 08 năm 2024

CHỨNG THƯ THẨM ĐỊNH GIÁ

Kính gửi: Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam – Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Quảng Bình

Căn cứ Hợp đồng số 2407109/HĐTĐG-DAVIE ngày 01 tháng 08 năm 2024 giữa Công ty TNHH Thẩm định giá Đại Việt và Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam – Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Quảng Bình.

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định giá số 086/2024/2407109/BC-DAVIE ngày 05 tháng 08 năm 2024;

Công ty TNHH Thẩm định giá Đại Việt cung cấp Chứng thư thẩm định giá tài sản với nội dung sau:

I- KHÁCH HÀNG YÊU CẦU THẨM ĐỊNH GIÁ:

- Tên đơn vị : **Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam – Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Quảng Bình**
- Địa chỉ : **Cảng Hòn La, Quảng Đông, Quảng Trạch, Quảng Bình**
- Đại diện : **Hoàng Tuấn** - Chức vụ: **Giám đốc**

II- TÀI SẢN THẨM ĐỊNH GIÁ:

- Danh mục tài sản yêu cầu thẩm định giá: Các phương tiện (xe cầu, xe nâng, gàu ngoạm...).
- Đặc điểm pháp lý: Chi tiết như Báo cáo kết quả thẩm định giá kèm theo.
- Đặc điểm kinh tế: Chi tiết như Báo cáo kết quả thẩm định giá kèm theo.

III- MỤC ĐÍCH THẨM ĐỊNH GIÁ: Tham khảo làm cơ sở xác định giá sản phục vụ công tác thanh lý tài sản theo quy định pháp luật hiện hành

IV- CƠ SỞ GIÁ TRỊ: Giá trị thị trường (Theo tiêu chuẩn TĐGVN 08).

V- THỜI ĐIỂM THẨM ĐỊNH GIÁ: Tháng 08 năm 2024

VI- CĂN CỨ PHÁP LÝ: Chi tiết như Báo cáo kết quả thẩm định giá kèm theo.

VII- GIẢ THIẾT VÀ GIẢ THIẾT ĐẶC BIỆT: Chi tiết như Báo cáo kết quả thẩm định giá kèm theo.

VIII- CÁCH TIẾP CẬN, PHƯƠNG PHÁP THẨM ĐỊNH GIÁ: Chi tiết như Báo cáo kết quả thẩm định giá kèm theo.

IX- KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH GIÁ:

Trên cơ sở các hồ sơ, tài liệu do Khách hàng cung cấp, với cách tiếp cận và phương pháp thẩm định được áp dụng trong tính toán, Công ty TNHH Thẩm định giá Đại Việt thông báo kết quả thẩm định giá tài sản tới Quý khách hàng tại thời điểm tháng 08 năm 2024 là:

STT	Tên tài sản	Giá trị thẩm định giá (Đồng)
1	Các phương tiện (xe cầu, xe nâng, gàu ngoạm...)	1.628.644.030
	Tổng cộng	1.628.644.030
	Làm tròn	1.629.000.000
Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm hai mươi chín triệu đồng chẵn./.		

(Chi tiết như Báo cáo kết quả thẩm định giá kèm theo)

X- NHỮNG ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ VÀ HẠN CHẾ CỦA KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

GIÁ: Chi tiết như Báo cáo kết quả thẩm định giá kèm theo.

XI- THỜI HẠN CÓ HIỆU LỰC CỦA KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH GIÁ: Chi tiết như Báo cáo kết quả thẩm định giá kèm theo.

XII- MỘT SỐ VẤN ĐỀ LƯU Ý CHUNG

Kết quả thẩm định giá chỉ được sử dụng cho một “Mục đích thẩm định giá” duy nhất theo yêu cầu của khách hàng và số lượng tài sản đã được ghi tại Chứng thư/ Báo cáo kết quả thẩm định giá. Khách hàng không được sử dụng sai mục đích cũng như số lượng tài sản thẩm định giá theo yêu cầu.

Kết quả thẩm định giá Công ty TNHH Thẩm định giá Đại Việt cung cấp chỉ có ý nghĩa tham khảo, giá trị tư vấn cho khách hàng giới hạn tại thời điểm thẩm định giá trong điều kiện thương mại bình thường, mọi yếu tố tác động khác như: trượt giá, lạc hậu kỹ thuật ... trên thị trường không thuộc phạm vi xem xét của DAVIE. Kết quả thẩm định không thay thế quyết định của các bên liên quan đến tài sản cũng như việc xác lập quyền sở hữu của tài sản thẩm định giá và quyết định mua bán, trao đổi các tài sản liên quan hoàn toàn thuộc quyền của các bên tham gia theo luật định; Kết quả thẩm định là một trong những căn cứ để đưa ra quyết định trong giao dịch của mình, không có tính quyết định và áp đặt.

Khách hàng yêu cầu thẩm định giá và người hướng dẫn DAVIE thực hiện thẩm định hiện trạng tài sản phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thông tin liên quan đến đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, tính năng và tính pháp lý của tài sản thẩm định giá đã cung cấp cho DAVIE tại thời điểm và địa điểm thẩm định giá.

Công ty TNHH Thẩm định giá Đại Việt tin tưởng vào những thông tin mà Khách hàng cung cấp bằng văn bản, điện tử, email, ghi chép, lời nói, ghi âm, phỏng vấn... khi khảo sát hiện trạng, thu thập thông tin về tài sản thẩm định giá. Theo đó, Khách hàng và các bên liên quan chịu trách nhiệm về tính chính xác của danh mục, số lượng và các thông tin khác liên quan đến tài sản được thẩm định giá đã cung cấp, Công ty không có trách nhiệm kiểm tra tính xác thực của bản sao những văn bản pháp lý có liên quan đến tài sản thẩm định giá do Khách hàng và các bên liên quan cung cấp so với bản gốc.

Mức giá tài sản sẽ không được xác nhận trong trường hợp tài sản không đầy đủ về cơ sở pháp lý, có thay đổi đặc tính kỹ thuật như: tính đồng bộ, chất liệu; đặc tính kinh tế như: xuất xứ, hãng sản xuất, model, mẫu mã, chất lượng....

Mức giá nêu trên chỉ được xác nhận tại thời điểm thẩm định giá, với các chính sách quản lý của Nhà nước hiện hành. Trường hợp chính sách của Nhà nước thay đổi có thể làm mức giá thay đổi. Giá giao dịch có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá thị trường, tùy thuộc vào nhu cầu của người mua tiềm năng, điều kiện mua bán và động thái thị trường tại thời điểm diễn ra giao dịch mà người mua, người bán sẽ có mức giá giao dịch hợp lý. Mức giá giao dịch thành công có thể cao hơn hoặc thấp hơn mức giá này.

Chứng thư Thẩm định giá do Công ty TNHH Thẩm định giá Đại Việt phát hành chỉ có hiệu lực khi các bên tham gia Hợp đồng dịch vụ thẩm định giá đã hoàn tất các thủ tục theo luật định; Bao gồm: Ký kết hợp đồng kinh tế, thực hiện thanh lý và thanh toán hợp đồng v.v... Trường hợp, Khách Hàng không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thanh toán đã ghi trong Hợp đồng dịch vụ thẩm định giá thì mặc nhiên coi là Hợp đồng vô hiệu và Chứng thư Thẩm định giá này không còn giá trị pháp lý.

Chứng thư thẩm định giá được phát hành 03 (Ba) bản, trong đó 02 (Hai) bản giao cho khách hàng và 01 (Một) bản lưu tại Công ty TNHH Thẩm định giá Đại Việt – có giá trị như nhau.

Mọi hình thức sao chép Chứng thư thẩm định giá không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty TNHH Thẩm định giá Đại Việt đều là hành vi vi phạm pháp luật.

**THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ
GIÁ HẠNH NGHIỆP**

HOÀNG PHONG HẢI
(Thẻ TĐV số: XIV19.2154)

**CÔNG TY TNHH THẨM
ĐỊNH GIÁ ĐẠI VIỆT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN ĐÌNH THẢO
(Thẻ TĐV số: XII17.1843)

BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH GIÁ

Số: 086/2024/2407109/BC-DAVIE

(Kèm theo Chứng thư thẩm định giá số 086/2024/2407109/CT-DAVIE)

Hà Nội, ngày 05 tháng 08 năm 2024

I. Thông Tin Chung

1. Thông tin về tài sản, mục đích, thời gian thẩm định giá:

- Tên, loại tài sản thẩm định : Các phương tiện (xe cầu, xe nâng, gàu ngoạm...)
- Mục đích thẩm định giá : Tham khảo làm cơ sở xác định giá sản phục vụ công tác thanh lý tài sản theo quy định pháp luật hiện hành
- Thời gian thẩm định giá : Tháng 08 năm 2024

2. Thông tin về khách hàng yêu cầu thẩm định giá:

- Đơn vị đề nghị thẩm định : Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam – Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Quảng Bình
- Địa chỉ : Cảng Hòn La, Quảng Đông, Quảng Trạch, Quảng Bình
- Đại diện : Hoàng Tuấn - Chức vụ: Giám đốc

3. Thông tin về đơn vị tiến hành thẩm định giá:

- Tên công ty : Công ty TNHH Thẩm định giá Đại Việt
- Địa chỉ : Số 2 hẻm 358/25/60 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình. Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : 091.338.2093
- Mã số thuế : 0306420403
- Đại diện : Ông Nguyễn Đình Thảo - Chức vụ: Tổng giám đốc

4. Thành viên tổ thẩm định giá tiến hành lập báo cáo

- Ông: Nguyễn Đình Thảo - Tổng giám đốc, Thẩm định viên
- Ông: Hoàng Phong Hải - Phó Tổng giám đốc, Thẩm định viên

II. Căn Cứ Pháp Lý Để Thẩm Định Giá

2.1. Căn cứ pháp lý để thẩm định giá:

- Căn cứ Luật giá số 16/2023/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua ngày 19/06/2023;
- Thông tư 30/2024/TT-BTC ngày 16/05/2024 về việc ban hành các chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về quy tắc đạo đức nghề nghiệp thẩm định giá, phạm vi công việc thẩm định giá, cơ sở giá trị thẩm định giá, hồ sơ thẩm định giá;
- Thông tư 31/2024/TT-BTC ngày 16/05/2024 về việc ban hành các chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về thu thập và phân tích thông tin về tài sản thẩm định giá;

- Thông tư 32/2024/TT-BTC ngày 16/05/2024 về việc ban hành các chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về các tiếp cận từ thị trường, cách tiếp cận từ chi phí, cách tiếp cận từ thu nhập;
- Thông tư 34/2024/TT-BTC ngày 16/05/2024 về việc quy định về thi, cấp, quản lý, thu hồi thẻ thẩm định viên về giá;
- Thông tư 36/2024/TT-BTC ngày 16/05/2024 về việc ban hành các chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về thẩm định giá doanh nghiệp;
- Thông tư 37/2024/TT-BTC ngày 16/05/2024 về việc ban hành các chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về thẩm định giá tài sản vô hình;
- Thông tư 39/2024/TT-BTC ngày 16/05/2024 về việc quy định về đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và chứng chỉ nghiệp vụ thẩm định giá;
- Thông tư 42/2024/TT-BTC ngày 20/06/2024 về việc ban hành các chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về thẩm định giá bất động sản;
- Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 về việc quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định;
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá mã số 086/TĐG cấp lại lần thứ 8 ngày 06 tháng 05 năm 2024 do Bộ tài chính cấp cho Công ty TNHH Thẩm định giá Đại Việt;
- Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;
- Căn cứ hợp đồng dịch vụ thẩm định giá số: 2407109/HĐTĐG-DAVIE ngày 01 tháng 08 năm 2024, giữa Công ty TNHH Thẩm định giá Đại Việt và Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam – Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Quảng Bình.

2.2. Các nguồn thông tin được sử dụng trong quá trình thẩm định giá

2.2.1. Nguồn thông tin do khách hàng cung cấp:

- Quyết định số 3563/QĐ-DVKT ngày 12/11/2009 về việc giao tài sản cố định giữa Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam và Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam tại Quảng Bình;
- Hoá đơn GTGT số 0000462 ngày 11/01/20214 của công ty PTSC Quảng Bình;
- Hợp đồng mua bán dụng cụ làm hàng bao Jumbo số 08/MHCP-PTSCQB/2017 ngày 25/08/2017 giữa Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam – Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Quảng Bình và Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Minh Hiếu Cẩm Phả;
- Quyết định số 1241/QĐ-DVKT ngày 07/05/2009 về việc điều chuyển tài sản cố định giữa Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam và Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam tại Quảng Bình;

– Quyết định số 2851/QĐ-DVKT ngày 21/11/2008 về việc điều chuyển tài sản giữa Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam và Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam tại Quảng Bình;

– Quyết định số 116/QĐ-DVKT ngày 19/02/2013 về việc điều chuyển tài sản cố định giữa Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam và Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam tại Quảng Bình;

2.2.2. Nguồn thông tin khảo sát:

- Kết quả khảo sát hiện trạng tài sản thẩm định giá của Công ty TNHH Thẩm định giá Đại Việt ngày 31/07/2024;
- Kết quả khảo sát thông tin trên thị trường liên quan đến tài sản cùng loại, cùng khu vực

III. Mô tả tài sản cần thẩm định giá:

STT	Hạng mục	ĐVT	SL	Tình trạng
1	Gàu ngoạm 2,2m3 + Chống xoắn 5T số 1	Máy	1	Hỏng – không sử dụng được – tình trạng xuống cấp nghiêm trọng
2	Gàu ngoạm 2,2m3 + Chống xoắn 5T số 2	Xe	1	Hỏng – không sử dụng được – tình trạng xuống cấp nghiêm trọng
3	Gàu ngoạm 2,2m3 + Chống xoắn 5T số 3	Xe	1	sử dụng được – tình trạng xuống cấp nghiêm trọng
4	Gàu ngoạm 2,2m3 + Chống xoắn 5T số 4	Xe	1	Hỏng – không sử dụng được – tình trạng xuống cấp nghiêm trọng
5	Gàu ngoạm 6,5m3 ĐK tự động, 02 Ben số 1	Xe	1	sử dụng được – tình trạng xuống cấp nghiêm trọng
6	Gàu ngoạm 6,5m3 ĐK tự động, 02 Ben số 2	Xe	1	Hỏng – không sử dụng được – tình trạng xuống cấp nghiêm trọng
7	Gàu ngoạm 2,3m3 ĐK tự động, 01 Ben số 3	Xe	1	sử dụng được – tình trạng xuống cấp nghiêm trọng
8	Gàu ngoạm 2,3m3 ĐK tự động, 01 Ben số 4	Xe	1	Hỏng – không sử dụng được – tình trạng xuống cấp nghiêm trọng
9	Bộ nâng làm hàng Jumbo	Xe	1	sử dụng được – tình trạng xuống cấp nghiêm trọng
10	Xe nâng MISUBISHI 05 tấn	Xe	1	Hỏng – không

				sử dụng được – tình trạng xuống cấp nghiêm trọng
11	Xe cẩu TADANO 50 tấn không số	Xe	1	sử dụng được – tình trạng xuống cấp nghiêm trọng
12	Xe nâng KOMATSU 07 tấn 72M 6482	Xe	1	Hỏng – không sử dụng được – tình trạng xuống cấp nghiêm trọng
13	Xe nâng KOMATSU 05 tấn không số	Xe	1	Hỏng – không sử dụng được – tình trạng xuống cấp nghiêm trọng

IV. Cơ sở giá trị của tài sản thẩm định giá

Căn cứ vào mục đích thẩm định giá và đặc điểm tài sản thẩm định giá Công ty TNHH Thẩm định giá Đại Việt lựa chọn cơ sở giá trị thẩm định giá là giá trị thị trường.

“Giá trị thị trường là khoản tiền ước tính để tài sản có thể được giao dịch tại thời điểm thẩm định giá giữa người sẵn sàng mua và người sẵn sàng bán trong một giao dịch khách quan, độc lập, sau khi được tiếp thị đầy đủ và các bên tham gia hành động có hiểu biết, thận trọng và không bị ép buộc”

“Giá trị thị trường thể hiện mức giá hợp lý có khả năng đạt được trên một thị trường vào thời điểm thẩm định giá và phù hợp với khái niệm giá trị thị trường. Đây là một mức giá ước tính mà không phải là một khoản tiền được ấn định trước hay là giá bán thực tế”

“Giá trị tài sản cần gắn với thời điểm thẩm định giá và đây là thời điểm xác định cụ thể do điều kiện thị trường có thể thay đổi theo thời gian, dẫn tới giá trị thẩm định giá ước tính có thể không phù hợp tại thời điểm khác thời điểm thẩm định giá”

“Giá trị thị trường được ước tính trong một thị trường mở và cạnh tranh, nơi các bên tham gia thị trường được tự do quyết định hành vi mua bán. Thị trường ở đây có thể là thị trường quốc tế hoặc thị trường trong nước. Thị trường có thể bao gồm nhiều người mua và người bán, hoặc có thể là thị trường có số lượng người tham gia thị trường bị hạn chế”

(TT số 30/2024/TT-BTC ngày 16/05/2024).

V. Giả thiết và giả thiết đặc biệt

Căn cứ vào đặc điểm pháp lý, kinh tế kỹ thuật của tài sản, tổ thẩm định sử dụng các giả thiết trong quá trình thẩm định giá như sau:

- Về quyền sở hữu tài sản thẩm định giá: Không bị kê biên, tranh chấp;
- Với các thông tin được khách hàng cung cấp, những hạn chế do đặc thù tài sản thẩm định giá và điều kiện trong việc tiếp cận hiện trạng tài sản thẩm định giá, nên: Trong báo cáo này, các thông tin về tài

sản phẩm định được sử dụng trong tính toán được lấy theo các thông tin khai thác về những tài sản tương tự trên thị trường và thông tin khách hàng cung cấp.

- Hồ sơ số liệu về tài sản thẩm định giá khách hàng cung cấp là đáng tin cậy.

VI. Phương pháp và công thức sử dụng

1. Căn cứ lựa chọn phương pháp

- Căn cứ vào mục đích (yêu cầu khách hàng) thẩm định giá: Tham khảo làm cơ sở xác định giá sản phẩm phục vụ công tác thanh lý tài sản theo quy định pháp luật hiện hành

- Căn cứ vào tính chất đặc điểm của tài sản cần thẩm định giá: Các phương tiện (xe cầu, xe nâng, gàu ngoạm...).

2. Phương pháp thẩm định giá

Căn cứ vào hồ sơ pháp lý, đặc điểm kỹ thuật và hiện trạng tài sản, sau khi cân nhắc cách tiếp cận, phương pháp thẩm định giá tài sản hiện hành, Công ty TNHH Thẩm định giá Đại Việt lựa chọn cách tiếp cận và phương pháp thẩm định giá như sau:

- *Cách tiếp cận từ chi phí*: Là cách thức xác định giá trị của tài sản thẩm định giá thông qua chi phí tạo ra một tài sản có chức năng, công dụng giống hệt hoặc tương tự với tài sản thẩm định giá và hao mòn của tài sản thẩm định giá.

- *Phương pháp chi phí tái tạo*: Là chi phí hiện hành để xây dựng, sản xuất hay chế tạo tài sản thay thế giống nguyên mẫu với tài sản cần thẩm định giá, bao gồm cả những điểm đã lỗi thời, lạc hậu của tài sản cần thẩm định giá. Chi phí tái tạo được tính căn cứ vào khối lượng nguyên nhiên vật liệu đã được sử dụng theo đúng nguyên bản nhân (x) giá tại thời điểm cần thẩm định

* Áp dụng phương pháp chi phí:

Các bước tiến hành thẩm định giá:

Bước 1: Ước tính chi phí tái tạo của tài sản thẩm định giá.

Chi phí tái tạo là chi phí hiện hành tại thời điểm thẩm định giá để xây dựng, sản xuất hay chế tạo tài sản giống nguyên mẫu với tài sản thẩm định giá, bao gồm tất cả những điểm lỗi thời, lạc hậu của tài sản thẩm định giá

Tài sản thẩm định giá là các thiết bị đặc thù, khá là khan hiếm trên thị trường nên tổ thẩm định giá ước tính chi phí tái tạo của tài sản bằng nguyên giá theo các hóa đơn chứng từ mà khách hàng cung cấp.

Bước 2: Xác định chất lượng còn lại của máy, thiết bị thẩm định giá.

• *Phương pháp tuổi đời*

Phương pháp tuổi đời xác định tỷ lệ hao mòn của tài sản thông qua tỷ lệ tuổi đời hiệu quả và tuổi đời kinh tế của tài sản thẩm định giá.

$$\text{Tỷ lệ hao mòn} = \frac{\text{Tuổi đời hiệu quả}}{\text{Tuổi đời kinh tế}} \times 100\%$$

Trong đó: Tuổi đời kinh tế = Tuổi đời hiệu quả + Tuổi đời kinh tế còn lại.

Tỷ lệ chất lượng còn lại = 100% - tỷ lệ hao mòn

Tổ thẩm định giá sử dụng ngày khách hàng đưa vào sử dụng để tính tuổi đời hiệu quả.

Tuổi đời kinh tế dựa theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 về việc quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định

- **Phương pháp chuyên gia**

Phương pháp chuyên gia: Vận dụng Thông tư số 126/2015/TT-BTC ngày 20/8/2015 của Bộ Tài chính về việc ban hành tiêu chuẩn thẩm định giá số 08, 09 và 10 – Phụ lục số 04 – Bảng tham khảo đánh giá chất lượng còn lại của máy, thiết bị (Ban hành kèm theo Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 09).

+ Hao mòn chức năng và hao mòn ngoại biên: Các máy móc thiết bị đầy đủ về các cụm chức năng, đảm bảo về công năng sử dụng => Hao mòn chức năng và hao mòn ngoại biên là không đáng kể.

Tỷ lệ CLCL của máy móc thiết bị được xác định bằng trung bình cộng hai phương pháp nếu chênh lệch giữa 2 phương pháp không vượt quá 20%. Nếu chênh lệch quá 20% thì CLCL được xác định theo phương pháp chuyên gia

Bước 3: Ước tính giá trị của máy, thiết bị bằng cách lấy kết quả bước 1 nhân (x) kết quả bước 2. (chi tiết tại phụ lục kèm theo)

VII. Kết quả thẩm định giá

Trên cơ sở các tài liệu do khách hàng cung cấp, qua kết quả khảo sát thực tế hiện trạng tài sản, tham khảo giá các tài sản tương tự trên thị trường với phương pháp thẩm định giá trên được áp dụng trong tính toán, DAVIE thông báo kết quả thẩm định giá cho tài sản trên như sau:

STT	Tên tài sản	Giá trị thẩm định giá (Đồng)
1	Các phương tiện (xe cầu, xe nâng, gàu ngoạm...)	1.628.644.030
	Tổng cộng	1.628.644.030
	Làm tròn	1.629.000.000

Bảng chữ: Một tỷ, sáu trăm hai mươi chín triệu đồng chẵn./.

VIII. Thời hạn có hiệu lực của kết quả thẩm định giá/chứng thư thẩm định giá

Thời hạn có hiệu lực của kết quả thẩm định giá tối đa không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày Báo cáo/Chứng thư thẩm định giá phát hành.

IX. Những giả thiết và hạn chế trong thẩm định giá

- Kết quả thẩm định giá dựa trên cơ sở các hồ sơ, tài liệu do Khách hàng cung cấp và chịu trách nhiệm về tính trung thực. DAVIE không chịu trách nhiệm kiểm tra thông tin của những bản sao (photo) các hồ sơ pháp lý của tài sản yêu cầu thẩm định giá so với bản gốc.

- Kết quả thẩm định giá trên được dùng cho một mục đích duy nhất là “Tham khảo làm cơ sở xác định giá sàn phục vụ công tác thanh lý tài sản theo quy định pháp luật hiện hành.” và chỉ có giá trị sử

dụng trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày ban hành chứng thư thẩm định nếu không có biến động lớn về thị trường và những thay đổi chính sách do Nhà nước quy định.

- Kết quả thẩm định giá cung cấp chỉ mang tính chất tham khảo, có giá trị tư vấn cho khách hàng và các bên liên quan. Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm trong việc ra quyết định khi sử dụng kết quả của Chứng thư thẩm định. Việc tài sản đảm bảo đủ điều kiện vay vốn ngân hàng do khách hàng và các bên liên quan quyết định

- Kết quả thẩm định giá trên chỉ có hiệu lực khi và chỉ khi các bên tham gia hợp đồng thẩm định giá hoàn tất các thủ tục về hợp đồng theo luật định. Trong trường hợp có khiếu nại về kết quả thẩm định giá, Công ty TNHH Thẩm định giá Đại Việt chỉ có trách nhiệm giải quyết trong thời hạn có hiệu lực của Chứng thư thẩm định giá.

- Công ty TNHH Thẩm định giá Đại Việt chỉ chịu trách nhiệm về số lượng văn bản (bản chính và bản sao) do Công ty phát hành. Các văn bản sao không có xác nhận của Công ty đều không có giá trị.

- Khách hàng và các bên liên quan chịu trách nhiệm về tính chính xác của các hồ sơ, thông tin liên quan đến tài sản đề nghị thẩm định giá đã cung cấp cho Công ty.

Công ty TNHH Thẩm định giá Đại Việt trả lời để Khách hàng tham khảo, sử dụng kết quả thẩm định giá theo đúng mục đích và quy định hiện hành./.

X. Các phụ lục kèm theo

- Phụ lục ảnh;
- Phụ lục tính toán;
- Tài liệu pháp lý của tài sản thẩm định giá;

**THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ
GIÁ HÀNH NGHỀ**

HOÀNG PHONG HẢI
(Thẻ TĐV số: XIV19.2154)

**CÔNG TY TNHH THẨM
ĐỊNH GIÁ ĐẠI VIỆT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN ĐÌNH THẢO
(Thẻ TĐV số: XII17.1843)

PHỤ LỤC: ƯỚC TÍNH GIÁ TRỊ CỦA MÁY MÓC THIẾT BỊ

STT	Hạng mục	ĐVT	SL	CLCL lúc mới mua	Đơn giá	Thời điểm đưa vào sử dụng	Thời điểm thẩm định giá	Tuổi đời hiệu quả (Tháng)	Tuổi đời kinh tế (Tháng)	%CLCL theo PP tuổi đời	%CLCL theo PP chuyên gia	%CLCL lựa chọn	Nguyên giá tài sản	Giá trị còn lại
1	Gầu ngoàm 2,2m3 + Chống xoắn ST số 1	Máy	1	100%	145.000.000	12/01/2009	7/23/2024	186	180	20,00%	15,00%	17,50%	145.000.000	25.375.000
2	Gầu ngoàm 2,2m3 + Chống xoắn ST số 2	Xe	1	100%	145.000.000	12/01/2009	7/23/2024	186	180	20,00%	15,00%	17,50%	145.000.000	25.375.000
3	Gầu ngoàm 2,2m3 + Chống xoắn ST số 3	Xe	1	100%	145.000.000	12/01/2009	7/23/2024	186	180	20,00%	15,00%	17,50%	145.000.000	25.375.000
4	Gầu ngoàm 2,2m3 + Chống xoắn ST số 4	Xe	1	100%	145.000.000	12/01/2009	7/23/2024	186	180	20,00%	15,00%	17,50%	145.000.000	25.375.000
5	Gầu ngoàm 6,5m3 ĐK tự động, 02 Ben số 1	Xe	1	100%	438.300.000	08/01/2014	7/23/2024	127	180	29,40%	15,00%	22,20%	438.300.000	97.302.600
6	Gầu ngoàm 6,5m3 ĐK tự động, 02 Ben số 2	Xe	1	100%	438.300.000	08/01/2014	7/23/2024	127	180	29,40%	15,00%	22,20%	438.300.000	97.302.600
7	Gầu ngoàm 2,3m3 ĐK tự động, 01 Ben số 3	Xe	1	100%	356.300.000	08/01/2014	7/23/2024	127	180	29,40%	15,00%	22,20%	356.300.000	79.098.600
8	Gầu ngoàm 2,3m3 ĐK tự động, 01 Ben số 4	Xe	1	100%	356.300.000	08/01/2014	7/23/2024	127	180	29,40%	15,00%	22,20%	356.300.000	79.098.600
9	Bộ nâng làm hàng Jumbo	Xe	1	100%	124.000.000	10/01/2017	7/23/2024	90	180	50,00%	15,00%	15,00%	124.000.000	18.600.000
10	Xe nâng MITSUBISHI 05 tấn	Xe	1	100%	300.000.000	04/01/2011	7/23/2024	163	180	20,00%	20,00%	20,00%	300.000.000	60.000.000
11	Xe cầu TADANO 50 tấn không số	Xe	1	100%	3.800.000.000	04/01/2011	7/23/2024	163	180	20,00%	25,00%	22,50%	3.800.000.000	855.000.000
12	Xe nâng KOMATSU 07 tấn 72M 6482	Xe	1	100%	637.215.747	04/01/2013	7/23/2024	139	180	22,80%	20,00%	21,40%	637.215.747	136.364.170
13	Xe nâng KOMATSU 05 tấn không số	Xe	1	100%	487.745.143	04/01/2013	7/23/2024	139	180	22,80%	20,00%	21,40%	487.745.143	104.377.461
Tổng cộng													7.518.160.890	1.628.644.030

PHỤ LỤC: HÌNH ẢNH HIỆN TRẠNG



